

**LỊCH THI BỔ SUNG KẾT THÚC HỌC PHẦN
CÁC LỚP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

Học kỳ 2 năm học 2018-2019

Địa điểm: Cơ sở 1

Thời gian thi: 16/9/2019 - 19/9/2019

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
Ngày 16/9/2019											
1	010100004602	17DDT1	D17DT010	Sơn Chí Nhận	Công tác dân vận	Tự luận	7	16/9/2019	8h00	1B312	
2	010100004602	16DDT1	D16DT023	Đỗ Nguyễn Tú Quỳnh	Công tác dân vận	Tự luận		16/9/2019	8h00		
3	010100004602	17DDT1	D17DT016	Chau Kim Sơn	Công tác dân vận	Tự luận		16/9/2019	8h00		
4	010100004602	17DDT1	D17DT024	Lương Ngọc Tường Vi	Công tác dân vận	Tự luận		16/9/2019	8h00		
5	010100004602	17DDT1	D17DT008	Thạch Hoài An	Công tác dân vận	Tự luận		16/9/2019	8h00		
6	010100004602	16DDT1	16DT017	H' Lệ	Công tác dân vận	Tự luận		16/9/2019	8h00		
7	010100004602	16DDT1	16DT017	Điền Thị Thắm	Công tác dân vận	Tự luận		16/9/2019	8h00		
8	010100039401	16DQL2	D15QL161	Nguyễn Trần Kiều Thủy Tiên	Nhập môn truyền thông đại chúng	Tự luận	1	16/9/2019	8h00		
9	010100003001	15DVH1	D15VH130	Dương Hoàng Vĩnh Thuyền	Chính sách văn hóa	Tự luận	4	16/9/2019	8h00		
10	010100003001	17DQL1	D17QL009	Ngô Thị Hồng Hạnh	Chính sách văn hóa	Tự luận		16/9/2019	8h00		
11	010100003001	17DQL1	D17QL178	Lê Văn Thạch	Chính sách văn hóa	Tự luận		16/9/2019	8h00		
12	010100003001	17DQL1	D17QL029	Lê Thị Thảo	Chính sách văn hóa	Tự luận		16/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
13	010100003001	17DQL1	D17QL034	Đỗ Trần Bảo Thư	Chính sách văn hóa	Tự luận	5	16/9/2019	8h00	1B312	
14	010100003001	17DQL1	D17QL037	Nguyễn Thị Thủy Trang	Chính sách văn hóa	Tự luận		16/9/2019	8h00		
15	010100003002	17DQLVHKNT	D17QL097	Nguyễn Khấu Như Huỳnh	Chính sách văn hóa	Tự luận		16/9/2019	8h00		
16	010100003002	17DQLVHKNT	D17QL130	Nguyễn Lê Thị Minh Thư	Chính sách văn hóa	Tự luận		16/9/2019	8h00		
17	010100003002	17DQLVHKNT	D17QL144	Mai Thị Tuyết Trúc	Chính sách văn hóa	Tự luận		16/9/2019	8h00		
18	010100014401	16DDT1	16DT017	Điền Thị Thảo	Ngôn ngữ chuyên học phần 1	Tự luận	1	16/9/2019	9h30	Phòng khảo thi	
Ngày 17/9/2019											
19	010100038509	17DDT1	D17DT016	Chau Kim Sơn	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận	1	17/9/2019	8h00	B107	
20	010100069603	18DQL1	D18QL065	Cao Minh Hoàng	Lý luận văn hóa	Tự luận	1	17/9/2019	8h00		
21	010100004301	17DQLVHKNT	D17QL144	Mai Thị Tuyết Trúc	Công nghiệp văn hóa	Tự luận	5	17/9/2019	8h00		
22	010100004301	17DQLVHKNT	D17QL097	Nguyễn Khấu Như Huỳnh	Công nghiệp văn hóa	Tự luận		17/9/2019	8h00		
23	010100004401	17DQL1	D17QL178	Lê Văn Thạch	Công nghiệp văn hóa	Tự luận		17/9/2019	8h00		
24	010100004401	17DQL1	D17QL029	Lê Thị Thảo	Công nghiệp văn hóa	Tự luận		17/9/2019	8h00		
25	010100004401	17DQL1	D17QL034	Đỗ Trần Bảo Thư	Công nghiệp văn hóa	Tự luận		17/9/2019	8h00		
26	010100038006	16DQL1	D16XB028	Nguyễn Thị Lan Quỳnh	Logic học đại cương	Tự luận	2	17/9/2019	8h00		
27	010100038001	17DQL1	D17QL044	Võ Thị Trâm Anh	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
28	010100038001	17DQL1	D17QL053	Trương Thị Quỳnh Hương	Logic học đại cương	Tự luận	1	17/9/2019	8h00	1B107	

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
29	010100038601	17DDT1	D17DT010	Sơn Chí Nhận	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Tự luận	2	17/9/2019	9h30	B107	
30	010100038607	17DQL1	D17QL178	Lê Văn Thạch	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Tự luận		17/9/2019	9h30		
31	010100038607	17DQL1	D17QL031	Hoàng Ngọc Thạch	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Tự luận		17/9/2019	9h30		
32	010100038607	17DQL1	D17QL029	Lê Thị Thảo	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Tự luận	1	17/9/2019	9h30		
33	010100038201	18DBT1	D18BT202	Trương Hòa Bình	Xã hội học	Tự luận	5	17/9/2019	9h30		
34	010100038201	16DDT1	D16DT023	Đỗ Nguyễn Tú Quỳnh	Xã hội học	Tự luận		17/9/2019	9h30		
35	010100038204	16DQL1	D16QL179	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Xã hội học	Tự luận		17/9/2019	9h30		
36	010100038204	16DQL1	D16QL001	Đương Thị Anh Thư	Xã hội học	Tự luận		17/9/2019	9h30		
37	010100038205	16DQL2	D16QL118	Lê Thị Thanh Thoi	Xã hội học	Tự luận		17/9/2025	9h30		
Ngày 18/9/2019											
38	010100005902	17DDT1	D17DT010	Sơn Chí Nhận	Di sản văn hóa	Tự luận	5	18/9/2019	8h00	B107	
39	010100005902	16DDT1	D16DT023	Đỗ Nguyễn Tú Quỳnh	Di sản văn hóa	Tự luận		18/9/2019	8h00		
40	010100005902	17DDT1	D17DT016	Chau Kim Sơn	Di sản văn hóa	Tự luận		18/9/2019	8h00		
41	010100005902	17DDT1	D17DT024	Lương Ngọc Tường Vĩ	Di sản văn hóa	Tự luận		18/9/2019	8h00		
42	010100005902	16DDT1	16DT017	Điền Thị Thắm	Di sản văn hóa	Tự luận		18/9/2019	8h00		
43	010100038904	17DQL1	D17QL009	Ngô Thị Hồng Hạnh	Môi trường và con người	Tự luận	7	18/9/2019	8h00		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
44	010100038903	17DQL1	D17QL178	Lê Văn Thạch	Môi trường và con người	Tự luận	-	18/9/2019	8h00		
45	010100038904	17DQL1	D17QL029	Lê Thị Thảo	Môi trường và con người	Tự luận	2	18/9/2019	8h00	B107	
46	010100038904	17DQL1	D17QL034	Đỗ Trần Bảo Thư	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
47	010100038901	17DQL1	D17QL037	Nguyễn Thị Thủy Trang	Môi trường và con người	Tự luận	3	18/9/2019	8h00		
48	010100038904	17DQLVHKNT	D17QL144	Mai Thị Tuyết Trúc	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
49	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL097	Nguyễn Khẩu Như Huỳnh	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
50	010100038903	18DQLVHKNT	D18QL031	Hồ Nguyễn Thủy Vy	Lịch sử văn minh thế giới	Tự luận	3	18/9/2019	8h00		
51	010100038406	18DQL1	D18QL065	Cao Minh Hoàng	Lịch sử văn minh thế giới	Tự luận		18/9/2019	8h00		
52	010100038406	18DQL1	D18QL003	Tạ Huy Tín	Lịch sử văn minh thế giới	Tự luận		18/9/2019	8h00		
53	010100038903	17DDT1	D17DT016	Chau Kim Sơn	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Tự luận	2	18/9/2019	9h30	1B107	
54	010100038903	17DDT1	D17DT010	Sơn Chí Nhận	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Tự luận		18/9/2019	9h30		
55	010100038904	18DQLVHKNT	D18VH149	Hồ Nguyễn Thủy Vy	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin P.2	Tự luận	1	18/9/2019	9h30		
56	010100004601	16DDT1	D16DT023	Đỗ Nguyễn Tú Quỳnh	Tổ chức xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	Tự luận	3	18/9/2019	9h30		
57	010100004601	16DDT1	16DT017	H' Lệ	Tổ chức xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	Tự luận		18/9/2019	9h30		
58	010100004601	16DDT1	16DT017	Điêu Thị Thắm	Tổ chức xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	Tự luận		18/9/2019	9h30		
59	010100039003	17DQLVHKNT	D17QL097	Nguyễn Khẩu Như Huỳnh	Lịch sử tư tưởng Phương Đông và VN	Tự luận	1	18/9/2019	9h30		
Ngày 19/9/2019											
60	010100038904	17DQL1	D17QL009	Ngô Thị Hồng Hạnh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	1	19/9/2019	8h00	1B301	

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
61	10100039302	17DDT1	D17DT010	Sơn Chí Nhận	Tiếng Việt thực hành	Tự luận	16	19/9/2019	8h00	1B301	
62	010100038903	17DQL1	D17QL178	Lê Văn Thạch	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
63	010100038904	17DQL1	D17QL029	Lê Thị Thảo	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
64	010100038904	17DQL1	D17QL034	Đỗ Trần Bảo Thư	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
65	010100038901	17DQL1	D17QL037	Nguyễn Thị Thủy Trang	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
66	010100038901	16DQLVHKNT	D16QL135	Thanh Anh Cá	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
67	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL097	Nguyễn Khẩu Như Huỳnh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
68	010100039304	17DQLVHKNT	D17QL144	Mai Thị Tuyết Trúc	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
69	010100039306	16DQLVHKNT	D16QL132	Lê Hoàng Anh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
70	010100039306	16DQLVHKNT	D16QL153	Trần Thị Phương	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
71	010100039306	16DQLVHKNT	D16QL165	Phạm Minh Trí	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
72	010100039307	16DQL2	D16QL075	Võ Ngọc Ánh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
73	010100039307	16DQL2	D16DT015	Nguyễn Thị Huyền	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
74	010100039307	16DQL2	D16QL069	Phạm Thị Linh	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
75	010100039307	16DQL2	D16QL104	Nguyễn Quỳnh Như	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
76	010100039307	16DQL2	D16QL130	Phan Thị Hải Yến	Tiếng Việt thực hành	Tự luận		19/9/2019	8h00		
77	010100038901	17DQL1	D17QL009	Ngô Thị Hồng Hạnh	Dân tộc học đại cương	Tự luận	4	19/9/2019	9h30	1B107	
78	010100038901	17DQL1	D17QL178	Lê Văn Thạch	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
79	010100038901	17DQL1	D17QL029	Lê Thị Thảo	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
80	010100038901	17DQL1	D17QL034	Đỗ Trần Bảo Thư	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
81	010100038901	17DQL1	D17QL037	Nguyễn Thị Thùy Trang	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận	3	19/9/2019	9h30	1B107	
82	010100038901	16DQLVHKNT	D16QL135	Thành Anh Cả	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
83	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL097	Nguyễn Khẩu Nhu Huỳnh	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		
84	010100038903	17DQLVHKNT	D17QL144	Mai Thị Tuyết Trúc	Dẫn tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		

Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên khi làm thủ tục dự thi.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



[Signature]
Lê Thị Thanh Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2019
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Đào Đồng Điện

LỊCH THI BỔ SUNG KẾT THÚC HỌC PHẦN CÁC LỚP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
HÌNH THỨC THI: THỰC HÀNH, THUYẾT TRÌNH, TIỂU LUẬN, VĂN ĐÁP

Học kỳ 2 năm học 2018-2019

Địa điểm: CƠ SỞ 1 & 2

Thời gian thi: 17/9/2019 - 20/9/2019

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
Ngày 17/9/2019											
1	010100002001	15DXB2	D15XB066	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Biên tập sách	Thực hành	1	17/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
2	010100038904	16DQLVHKNT	D16QL139	Lê Thị Trà Giang	Chất liệu mùa	Thực hành	2	17/9/2019	8h00	1B312	
3	010100038901	16DQLVHKNT	D16QL147	Nguyễn Thị Kim Ngân	Chất liệu mùa	Thực hành		17/9/2019	8h00		
Ngày 18/9/2019											
4	010100019702	16DQLVHKNT	D16QL139	Lê Thị Trà Giang	Nghệ thuật diễn xuất	Thực hành	2	18/9/2019	8h00	1B312	
5	010100019702	16DQLVHKNT	D16QL147	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nghệ thuật diễn xuất	Thực hành		18/9/2019	8h00		
Ngày 19/9/2019											
6	010100015202	16DDT1	16DT017	Điền Thị Thảo	Nhân học hình ảnh	Thực hành	1	19/9/2019	8h00	1B109	
7	010100038901	16DQL2	D16QL120	Vũ Thị Thương	Quản trị dịch vụ văn hóa	Thực hành	1	19/9/2019	8h00	1B109	
8	010100038904	18DQL1	D18QL065	Cao Minh Hoàng	Giáo dục nghệ thuật	Thực hành	2	19/9/2019	8h00	1B305	
9	010100038901	18DQLVHKNT1	D18QL111	Hồ Nguyễn Thúy Vy	Giáo dục nghệ thuật	Thực hành		19/9/2019	8h00		
10	010100038903	16DQLVHKNT	D16QL139	Lê Thị Trà Giang	Kỹ thuật hóa trang	Thực hành	2	19/9/2019	8h00	1B109	
11	010100038904	16DQLVHKNT	D16QL147	Nguyễn Thị Kim Ngân	Kỹ thuật hóa trang	Thực hành		19/9/2019	8h00		
12	010100038901	16DTT1	D16VH058	Đào Duy Tấn	Tổ chức phát triển cộng đồng	Tiểu luận	1	19/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
13	010100032102	17DDT1	D17DT016	Chau Kim Sơn	Văn hóa học đại cương	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
14	010100032102	17DDT1	D17DT010	Sơn Chí Nhận	Văn hóa học đại cương	Tiểu luận	2	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	Học lại 17DDT1, 17DQLDS
15	010100032102	DBT15	DBT003	Lâm Mẫn Đạt	Văn hóa học đại cương	Tiểu luận		20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
Ngày 20/9/2019											
16	010100038904	16DDT1	16DT017	Điêu Thị Thắm	Xây dựng và quản lý các dự án văn hóa	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
17	010100038901	17DVH	D17VH022	Nguyễn Thị Huyền My	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh văn hóa ĐNÁ	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
18	010100038901	15DVH1	1450161078	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Phương pháp điều tra xã hội học trong nghiên cứu văn hóa	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
19	010100038901	16DVN3	D16VN007	Trần Ngọc Diệu	Nghệ thuật thuyết trình	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
20	010100038901	16DQLVHKNT	D16QL139	Lê Thị Trà Giang	Biên tập chương trình văn hóa nghệ thuật	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
21	010100038904	18DQLHDAN	D18QL145	Trần Hoàng Khôi	Phương pháp nghiên cứu khoa học văn hóa	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
22	010100038904	16DQLVHKNT	D16QL139	Lê Thị Trà Giang	Thiết kế truyền thông đa phương tiện	Thực hành	4	20/9/2019	8h00	1B305	
23	010100038904	16DQLVHKNT	D16QL135	Thành Anh Cá	Thiết kế truyền thông đa phương tiện	Thực hành		20/9/2019	8h00		
24	010100038904	16DQLVHKNT	16DQL147	Nguyễn Thị Kim Ngân	Thiết kế truyền thông đa phương tiện	Thực hành		20/9/2019	8h00		
25	010100038903	15DQL1	D15QL189	Trần Ngọc Lan Vy	Thiết kế truyền thông đa phương tiện	Thực hành		20/9/2019	8h00		
26	010100038904	16DQL2	D16QL120	Vũ Thị Thương	Xây dựng và quản lý dự án	Thực hành	1	20/9/2019	8h00	1B305	
27	010100038901	17DTV1	D17TV003	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	Biên mục mô tả	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
28	010100038901	17DQLDS1	D17BT012	Nguyễn Nhật Minh	Cổ vật ở Việt Nam	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	
29	010100030601	18DQLDS	D18QL187	Phạm Quang Khánh	Văn hóa dân gian Việt Nam	Tiểu luận	1	20/9/2019	8h00	Không lấy phòng	

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	ST số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
30	010100038904	16DVN3	D16VN156	Nguyễn Duy Khánh	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể	Thực hành	1	20/9/2019	8h00	2B301	
31	010100038901	16DVN3	D16VN112	Võ Thị Phương Thảo	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể	Thực hành	3	20/9/2019	8h00		
32	010100038901	16DVN3	D16VN063	Lê Bà Trang	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể	Thực hành		20/9/2019	8h00		
33	010100038901	16DVN3	D16VN150	Đỗ Thị Hạ Trúc	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể	Thực hành		20/9/2019	8h00		
34	010100038901	18DQLDS	D18BT194	Mai Tuấn Anh	Điền dã dân tộc học	Vấn đáp	4	20/9/2019	8h00	1B107	
35	010100038904	18DQLDS	D18BT180	Lưu Trần Bảo Long	Điền dã dân tộc học	Vấn đáp		20/9/2019	8h00		
36	010100038903	18DQLDS	D18BT198	Nguyễn Tuấn Ngọc	Điền dã dân tộc học	Vấn đáp		20/9/2019	8h00		
37	010100038904	18DQLDS	D18BT201	Thiệu Phước Vũ	Điền dã dân tộc học	Vấn đáp		20/9/2019	8h00		
38	010100038904	17DVN2	D17VN011	Danh Thị Thủy Hằng	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Vấn đáp	2	20/9/2019	8h00	2B302	
39	010100038903	16DVN2	D16VN122	Nguyễn Thị Ngọc Tươi	Tiếng Anh chuyên ngành P.1	Thuyết trình	2	20/9/2019	13h30	2B402	
40	010100038903	16DVN2	D16VN149	Lê Khánh Hoài Thương	Tiếng Anh chuyên ngành P.1	Thuyết trình		19/9/2019	13h30		
41	010100044203	17DQTLH2	D17VN077	Trần Bảo Minh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành	10	20/9/2019	13h30	Sân trường CS2	
42	010100044201	17DQTLH2	D17VN077	Nguyễn Thị Mỹ	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
43	010100044203	15DTT	D15VH082	Đương Ngọc Thân Thương	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
44	010100044203	18DTT1	D15VH122	Lê Thị Ty	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
45	010100044203	18DTT1	D15VH079	Trịnh Thị Như Ý	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
46	010100037801	18DCN	D18VH36	Trần Ngọc Đăng	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
47	010100037801	18DCN	D18VH149	Trần Lê Thanh Nguyên	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
48	010100037806	18DCN	D18VH134	Nguyễn Trần Bảo Trân	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
49	010100037605	18DCN	D18VH018	Nguyễn Hoàng Trinh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
50	010100037613	18DXB, 18DTV	D18TV009	Lê Vũ Khánh Linh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
51	010100037613	18DXB, 18DTV	D18XB029	Lê Tiểu Nhi	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành	29	20/9/2019	13h30	Sân trường CS2	
52	010100037613	18DXB, 18DTV	D18XB020	Trần Thị Minh Trúc	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
53	010100037614	18DDL1	D18DL145	Tạ Thị Mỹ Duyên	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
54	010100037609	18DDL2	D18DL291	Nguyễn Đào Huyền Anh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
55	010100037601	18DDL2	D18DL288	Bảo Nữ Lôi Gia	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
56	010100037608	18DDL2	D18DL258	Nguyễn Thị Nhật Huyền	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
57	010100037611	18DDL2	D18DL247	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
58	010100037611	18DDL2	D18DL294	Nguyễn Vũ Hoàng Long	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
59	010100037608	18DDL2	D18DL241	Nguyễn Thị Kim Ngân	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
60	010100037609	18DDL2	D18DL252	Nguyễn Thị Hiền Nhi	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
61	010100037601	18DDL2	D18DL185	Đỗ Thị Như Quỳnh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
62	010100037601	18DDL3	D18DL280	Thanh Thị Cẩm	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
63	010100037617	18DDL2	D18DL231	Võ Thị Kim Thoa	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
64	010100037609	18DDL3	D18DL292	Đặng Thị Kim Tiến	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
65	010100037601	18DQLVHKNT	D18QL034	Bùi Đoàn Việt Anh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
66	010100037604	18DQLVHKNT	D18QL041	Nguyễn Thị Thủy Duyên	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
67	010100037611	18DQLVHKNT	D18QL049	Nguyễn Ngọc Trung Hiếu	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
68	010100037609	18DQLVHKNT	D18QL066	Phạm Hiếu	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
69	010100037605	18DQLVHKNT	D18QL026	Đoàn Văn Thành	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
70	010100037601	18DQLVHKNT	D18QL122	Bùi Đức Thịnh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
71	010100037613	18DQLVHKNT	D18QL010	Nguyễn Minh Trung	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
72	010100037608	18DQLVHKNT	D18QL111	Hồ Nguyễn Thủy Vy	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
73	010100037617	18DQLVHKNT	D18QL106	Vũ Lê Hiền Vy	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành	11	20/9/2019	13h30	Sân trường CS2	
74	010100037609	18DQL1	D18QL067	Hồ Văn Giảng	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
75	010100037617	18DQL1	D18QL085	Cao Thị Kim Oanh	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
76	010100037617	18DQL1	D18QL011	Trần Thị Thủy Mai	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
77	010100037617	18DQL1	D18QL124	Trần Thị Thu Nguyệt	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
78	010100037613	18DXB, 18DTV	D18XB034	Trần Thị Quyên	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
79	010100037617	18DQL1	D18QL061	Phạm Ngọc Quy	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
80	010100037617	18DQL1	D18QL027	Trần Ngọc Bảo Trang	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
81	010100037617	18DQLHĐAN	D18QL145	Trần Hoàng Khôi	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
82	010100037617	18DQLHĐAN	D18QL042	Đỗ Nhật Thành	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
83	010100037617	18DQLHĐAN	D18QL121	Lưu Mai Thanh Thư	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
84	010100037601	18DBT1	D16VN007	Trần Ngọc Diệu	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		
85	010100037613	18DBT1	D18BT188	Đoàn Văn Hiệu	Giáo dục thể chất phần 2	Thực hành		20/9/2019	13h30		

Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên khi làm thủ tục dự thi.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thanh Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2019

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đào Đồng Điện

LỊCH THI BỔ SUNG KẾT THÚC HỌC PHẦN
CÁC LỚP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Học kỳ 2 năm học 2018-2019

Địa điểm: Cơ sở 2

Thời gian thi: 16/9/2019 - 19/9/2019

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
Ngày 16/9/2019											
1	010100021501	15DXB1	D15XB025	Thiệu Vĩnh Hiếu	Thị trường xuất bản phẩm	Tự luận	1	16/9/2019	8h00	2B208	
2	10100045001	15DVN1	D15VN083	Lại Đức Khang	Marketing du lịch	Tự luận	4	16/9/2019	8h00		
3	10100045001	15DVN1	D15VN036	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Marketing du lịch	Tự luận		16/9/2019	8h00		
4	10100045001	16DVN1	D16VN059	Nguyễn Thị Tịnh	Marketing du lịch	Tự luận		16/9/2019	8h00		
5	10100045001	16DVN2	D16VN122	Nguyễn Thị Ngọc Tươi	Marketing du lịch	Tự luận		16/9/2019	8h00		
6	010100022601	16DTV1	D16TV018	Lê Thị Ngọc Ly	Thư viện thiếu nhi và thư viện trường phổ thông	Tự luận	1	16/9/2019	8h00		
7	010100002501	17DXB1	D17XB009	Đặng thị Thủy Hoa	Các mặt hàng văn hóa	Tự luận	1	16/9/2019	8h00		
8	010100002502	17DVN2	D17VN011	Danh Thị Thủy Hằng	Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	Tự luận	1	16/9/2019	8h00		
9	010100032302	17DVH	D17VH011	Ngô Thị Mai Hiền	Văn hóa kinh doanh	Tự luận	4	16/9/2019	8h00		
10	010100032302	17DVH	D17VH012	Nguyễn Thị Kim Hiền	Văn hóa kinh doanh	Tự luận		16/9/2019	8h00		
11	010100032302	17DVH	D17VH061	Nguyễn Trọng Trí	Văn hóa kinh doanh	Tự luận		16/9/2019	8h00		
12	010100032302	17DVH	D17VH011	Nguyễn Ngọc Đoàn Trang	Văn hóa kinh doanh	Tự luận		16/9/2019	8h00		
13	010100038101	17DVH1	D17VH022	Nguyễn Thị Huyền My	Tâm lý học	Tự luận	1	16/9/2019	8h00	2B201	
14	010100040610	18DTV1	D18TV032	Nguyễn Thành Tài	Tâm lý học đại cương	Tự luận		16/9/2019	8h00		



STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
15	010100040604	18DDL2	D18DL292	Đặng Thị Kim Tiên	Tâm lý học đại cương	Tự luận	-	16/9/2019	8h00	2B201	
16	010100003601	17DVH	D17VH022	Nguyễn Thị Huyền My	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm	Tự luận	2	16/9/2019	9h30	2B208	
17	010100003601	17DVH	D17VH062	Đoàn Hồ Mộng Xuân	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm	Tự luận		16/9/2019	9h30		
18	010100044402	17DVN	D17VN011	Danh Thị Thủy Hằng	Kinh tế Việt nam	Tự luận	1	16/9/2019	9h30		
19	010100038304	18DDL3	D18DL292	Đặng Thị Kim Tiên	Mỹ học đại cương	Tự luận	2	16/9/2019	9h30		
20	010100038303	15DVN3	D15VN077	Nguyễn Quốc Huy	Mỹ học đại cương	Tự luận		16/9/2019	9h30		
Ngày 17/9/2019											
21	010100038509	18DCN	D18VH149	Trần Lê Thanh Nguyên	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tự luận	1	16/9/2019	8h00	2B204	
22	010100015401	15DXB1	D15XB025	Thiệu Vĩnh Hiếu	Phân loại sách - Mã số sách	Tự luận	1	17/9/2019	8h00		
23	010100038006	17DXB1	D17XB009	Đặng thị Thủy Hoa	Logic học đại cương	Tự luận	9	17/9/2019	8h00		
24	010100038001	15DVN4	D15VN173	Điền Thị Thắm	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
25	010100038001	15DVN4	D15VN195	Bùi Thị Bích Thương	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
26	010100038002	17DVN2	D17VN011	Danh Thị Thủy Hằng	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
27	010100038002	17DVN3	D17VN241	Ká Y Nguyễn	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
28	010100038001	16DVN2	D16VN122	Điền Thị Thắm	Logic học đại cương	Tự luận		17/9/2019	8h00		
29	010100038605	17DVN2	D17VN011	Danh Thị Thủy Hằng	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Tự luận	1	17/9/2019	9h30	2B204	
30	010100038604	17DVN1	D17VN165	Phạm Duy Cường	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Tự luận	1	17/9/2019	9h30		
31	010100038611	17DVH	D17VH022	Nguyễn Thị Huyền My	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Tự luận	1	17/9/2019	9h30		

STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
32	010100038208	18DXB1	D18TV032	Nguyễn Thành Tài	Xã hội học	Tự luận	3	17/9/2019	9h30	2B204	
33	010100038205	18DDL3	D18DL292	Đặng Thị Kim Tiến	Xã hội học	Tự luận		17/9/2019	9h30		
34	010100038205	15DVH1	1450161078	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Xã hội học	Tự luận		17/9/2019	9h30		
35	010100045401	16DVN1	D16VN122	Nguyễn Thị Ngọc Tươi	Nghiệp vụ lễ hành	Tự luận	1	17/9/2019	9h30		
Ngày 18/9/2019											
36	010100043802	15DVN4	D15VN177	Nguyễn Thanh Thanh	Văn hóa du lịch	Tự luận	3	18/9/2019	8h00	2B208	
37	010100043802	16DVN1	D16VN059	Nguyễn Thị Tĩnh	Văn hóa du lịch	Tự luận		18/9/2019	8h00		
38	010100043802	16DVN1		Hoàng Duy Phúc	Văn hóa du lịch	Tự luận		18/9/2019	8h00		
39	010100055402	18DCN	D18VH149	Trần Lê Thanh Nguyên	Nhân học văn hóa	Tự luận	1	18/9/2019	8h00		
40	010100005902	17DVH	17DXB011	Nguyễn Quốc Khánh	Môi trường và con người	Tự luận	2	18/9/2019	8h00		
41	010100005902	17DVH	17DXB009	Đặng Thị Thúy Hoa	Môi trường và con người	Tự luận		18/9/2019	8h00		
42	010100038901	17DVN2	D17VN011	Danh Thị Thúy Hằng	Lễ hội truyền thống Việt Nam	Tự luận	3	18/9/2019	8h00		
43	010100038903	17DVN2	D17VN014	Trần Quang Huy	Lễ hội truyền thống Việt Nam	Tự luận		18/9/2019	8h00		
44	010100038903	17DVN2	D17VN241	Ká Y Nguyễn	Lễ hội truyền thống Việt Nam	Tự luận		18/9/2019	8h00		
45	010100038904	18DCN	D18VH149	Trần Lê Thanh Nguyên	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin P.2	Tự luận	2	18/9/2019	9h30	2B208	
46	010100038901	18DDL3	D18DL292	Đặng Thị Kim Tiến	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin P.2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
47	010100038901	16DDL1	D16VN020	Nguyễn Thị Huế	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin P.2	Tự luận		18/9/2019	9h30		
48	010100038901	16DDL1	D16VN055	Phan Nguyễn Thu Thủy	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin P.2	Tự luận		18/9/2019	9h30		



STT	Lớp học phần	Mã LHP	MSSV	Họ và tên sinh viên	Tên học phần	Hình thức thi	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
49	010100045102	15DVN4	D15VN173	Điêu Thị Thâm	Pháp luật du lịch	Tự luận	2	18/9/2019	9h30	2B208	
50	010100045102	16DVN2	D16VN122	Nguyễn Thị Ngọc Tươi	Pháp luật du lịch	Tự luận		18/9/2019	9h30		
51	010100038904	17DVN2	D17VN011	Danh Thị Thủy Hằng	Đại cương khoa học quản lý	Tự luận	1	18/9/2019	9h30		
Ngày 19/9/2019											
52	010100038904	15DVN3	D15VN075	Trần Thị Quỳnh Hương	Dân tộc học đại cương	Tự luận	2	19/9/2019	9h30	2B402	
53	010100038904	ĐH VHDL9,1	1450121077	Trần Phương Huỳnh	Dân tộc học đại cương	Tự luận		19/9/2019	9h30		

Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên khi làm thủ tục dự thi.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2019

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



[Signature]
Lê Thị Thanh Thủy

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Đào Đồng Điện